

Kinh Thánh Phật Mẫu Tiêu Tự Bát Nhã

Tống Thiên Tức Tai dịch

Viết dịch: Thích Thọ Phước

* * *

Đúng thật như thế, chính tôi được nghe: Một thời, đức Thế Tôn ở trên đỉnh núi Linh Thứu. Bấy giờ, có một nghìn hai trăm năm mươi vị òi-kheo lớn, trăm nghìn ức na-dữu-da bồ-tát, trăm nghìn ức na-dữu-đa[1] Phạm Vương, Đế Thích, trời Hộ Thế và các chúng trời, rồng v.v... cung kính vây quanh đức Phật.

Đức Thế Tôn đang ngồi kết già[2] trên tòa sư tử Kiết tường bảo tạng. Lúc ấy, bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại rời chỗ ngồi, để y lộ vai phải, gối phải chạm đất, ngẩng nhìn Thế Tôn, không hề chớp mắt, chắp tay cung kính, vui mừng phấn khởi, đầu mặt lễ dưới chân Phật và thưa:

– Thưa Thế Tôn! Xin Ngài nói kinh Tiêu tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho con nghe. Đồng thời, khiến cho chúng sinh nghe pháp ấy được phúc đức lớn; tất cả nghiệp chướng chắc chắn tiêu trừ và tương lai sẽ mau thành tựu Vô thượng bồ-đề. Nếu có chúng sinh nào phát tâm chí thành, thụ trì, đọc tụng tụng chân ngôn này, cầu nguyện điều gì nhất định thành tựu việc ấy và không gặp các nạn ma.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại:

– Quý thay! Ông nói hay lắm! Quý thay! Quý thay! Này thiện nam tử! Ông vì các chúng sinh mà hết lòng như thế, ắt sẽ khiến họ được an vui, sống lâu.

Này Thiện nam tử! Ông hãy chí thành lắng nghe Ta nói kinh Tiểu tỳ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các chúng sinh nghe pháp ấy, nhất định sẽ được phúc đức lớn, tất cả nghiệp chướng đều tiêu trừ, mau chứng Vô thượng chính đẳng bồ-đề. Nếu có chúng sinh nào phát tâm thụ trì chân ngôn này thì không có các việc ma và tất cả đều được thành tựu.

Bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hôm nay đức Thiện Thệ nói kinh là vì muốn làm cho chúng sinh được an lạc.

Khi ấy, đức Thế Tôn lập tức vào tam-ma-địa[3] Giải thoát nhất thiết chúng sinh, lại ra khỏi tam-ma-địa rồi từ sợi lông trắng giữa hai chạng mày phóng ra trăm nghìn ức na-dữu-đa luồng ánh sáng. Ánh sáng lớn ấy chiếu đến khắp tất cả cõi nước của các Đức Phật, vô lượng chúng sinh nhờ ánh sáng chiếu soi nên đều mau chứng được A-nậu-đa-la tam-miệu-tam bồ-đề; tất chúng sinh trong các địa ngục đều được an vui; các cõi nước của các Đức Phật đều có sáu thứ chấn động; lại có hương chiên-đàn thượng diệu, hương trầm thủy, hương bột rải lên Đức Phật để cúng dường.

Khi đức Thế Tôn nói kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tất cả bồ-tát lớn đều phát khởi tâm bình đẳng, phát khởi tâm thương xót, nhớ nghĩ làm lợi ích cho người khác, phát khởi tâm xa lìa tất cả tội chướng, phát khởi tâm làm các điều lợi ích, phát khởi tâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại:

– Các ông hãy lắng nghe, nay Ta sẽ nói cho các ông nghe chân ngôn Thánh Phật mẫu tiểu tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa:

– Năng mờ xá kiết dã, mẫu năng duệ, đát tha nga đa dã, lật hát đế, tam ma dục ngật tam một đà dã, đát nễ dã tha, mẫu ninh mẫu ninh, ma ha mẫu năng duệ, sa phạ hạ.

Đức Phật nói với bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại:

– Tất cả các đức Phật đều nhờ chân ngôn Thánh Phật mẫu Tiểu Tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa này mà đạt được A-nậu-đa-la tam-miệu-tam bồ-đề. Ta cũng nhờ chân ngôn Thánh Phật mẫu tiểu tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa này mà thành tựu Vô thượng chính đẳng bồ-đề. Thuở xưa, có Đức Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ta nhờ Đức Phật ấy mà nghe được pháp này. Đức Phật ấy nói: “Tất cả các Đức Phật trong ba đời đều nhờ pháp ấy mà thành Phật”.

Đức Phật nói với bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại:

– Nay Ta sẽ thụ kí cho ông! Mai sau ông sẽ sinh vào cõi người thành Phật đạo, hiệu là Phổ Phóng Quang Minh Kiết Tường Bảo Phong Vương Như Lai, Ứng Chính Đẳng Giác. Ông nghe diệu pháp như thế phải nên thụ trì, đọc tụng, hoặc biên chép, hoặc bảo người biên chép, suy nghĩ hiểu rõ, giảng nói nghĩa ấy cho mọi người và tất cả chúng sinh nghe và chỉ bảo họ biên chép kinh ấy. Sau đó, ở trong nhà thụ trì đọc tụng, thì đời vị lai sẽ sớm thành Vô thượng chính đẳng bồ-đề. Lúc ấy, tất cả đức Như Lai đồng ấn chứng cho các ông.

Hôm nay Ta sẽ nói lại Bát-nhã Ba-la-mật-đa đà-la-ni cho ông nghe:

– Đát nễ dã tha, án, nhã dã nhã dã, bát nạp ma, tị át phạt minh, tát la tát lí chỉ, vĩ lí vĩ lí, vĩ la vĩ lí, xí lí xí lí, nễ phạt đa nễ, bá la nan, một độ đa la nĩ, bồ la nĩ, bồ la dã, ba nga phạt đế, tát lật phạt thương, ma ma, bồ la dã, tát lật phạt, tát đát phạt, nan tả, tát lật phạt yết lật ma, phạt la noa nan, vĩ thú đà dã, vĩ thú đà dã, một đà địa sắt xá, ninh năng, sa phạt ha.

Đức Phật nói với bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại:

– Pháp đà-la-ni thắng diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa này là mẹ của tất cả Đức Phật và bồ-tát. Nếu chúng sinh nào nghe được pháp này thì tất cả tội chướng đều tiêu diệt. Công đức của pháp ấy, dù các Đức Phật, bồ-tát nói trong trăm ức kiếp cũng không hết. Nếu người nào có thể thụ trì, đọc tụng đà-la-ni này thì được cùng vào mạn-na-la, được quán đỉnh[4]. Nếu có thụ trì tất cả chân ngôn thì đều thành tựu.

Bồ-tát Thánh Quán Tự Tại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vì sao Ngài nói lại đà-la-ni Bát-nhã Ba-la-mật-đa này?

Đức Thế Tôn nói:

– Vì Ta thương xót tất cả chúng sinh ít phương tiện khéo léo, lười biếng, nên nói đà-la-ni Bát-nhã Ba-la-mật-đa này để chúng sinh thụ trì, đọc tụng, hoặc tự biên chép, hoặc bảo người biên chép. Tất cả chúng sinh ấy mau chứng Vô

thượng bồ-đề. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thế Tôn vì vậy mà khéo nói đà-la-ni Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, bồ-tát lớn Thánh Quán Tự Tại lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Pháp này thật chưa từng có. Bạch Thế Tôn! Pháp này thật chưa từng có. Thiện Thế Thế Tôn đại từ vì muốn cứu giúp tất cả chúng sinh ít phương tiện khéo léo, lười biếng và vì muốn cho chúng được lợi ích, an vui, nên nói diệu pháp này.

Khi đức Thế Tôn nói kinh này xong, các thanh văn lớn, các bồ-tát lớn, tất cả thế gian trời, người, a-tô-la, ngạn-đạt-phạ v.v... nghe Đức Phật nói pháp rồi, tất cả đều vui mừng, tin nhận, làm theo và đỉnh lễ Phật rồi ra về.

*

Chú thích:

[1] Na-dữu-đa 那庾多 (S: Nayuta): còn gọi là Na-du-đa, Na-do-đa, Na-thuật, tên số đếm, tương đương với 1 ức. Một ức có ba cấp: 10 vạn, 100 vạn, 1000 vạn. Vì vậy xác định số đến của na-do-tha cũng không giống nhau.

[2] Kiết già (S: Nyāṣīdat-paryāṅkam ābhujya): Kiết già phu tọa: tư thế ngồi xếp bằng, hai chân tréo, hai bàn chân ngửa ra đặt trên hai đùi. Đây là cách ngồi an ổn nhất. Có hai loại: Hàng ma tọa và Cát tường tọa.

[3] Tam-ma-địa 三摩地 (S: Samādhi): tâm chuyên chú vào cảnh, không hôn trầm, điều cử, một trong bảy mươi lăm pháp của Câu-xá, một trong 100 pháp của Duy thức.

[4] Quán đỉnh 灌頂 (S: Abhiṣecanī): nghi thức dùng nước rưới lên đầu ở Ấn Độ thời xưa. Khi vua lên ngôi và lập thái tử, quốc sư dùng nước bốn biển rưới lên đỉnh để chúc phúc.